

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC KỸ NĂNG VÀ HƯỚNG NGHIỆP HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC KỸ NĂNG VÀ HƯỚNG NGHIỆP HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI SKILLS AND VOCATIONAL TRAINING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109521917

3. Ngày thành lập: 04/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà 62/ 74, Ngõ Thịnh Hào 1, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437286228

Fax:

Email: hsvc2021@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
2.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630

3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Quản lý bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản. (Khoản 2, khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 25/11/2014). (Loại trừ Đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất)	6820
4.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tâm lý học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực xã hội học.	7221
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Giáo dục nhà trẻ (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	8511
9.	Giáo dục mẫu giáo (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	8512
10.	Đào tạo sơ cấp (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	8531
11.	Đào tạo trung cấp (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	8532
12.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
13.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Hỗ trợ cho trẻ em mắc các vấn đề như: Rối loạn ngôn ngữ (chậm nói, nói ngọng,...), mất tập trung, tự kỷ, chậm phát triển trí tuệ, tư vấn và đạo tạo cho trẻ em.	8559(Chính)
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục,	8560
16.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác - Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng; - Nhà an dưỡng; - Nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng; - Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng; - Nhà điều dưỡng.	8710
17.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
18.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
	Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc.	

19.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác Chi tiết: Hoạt động tại các tổ chức tư nhân cung cấp sự trợ giúp của xã hội đối với trẻ em và những nhóm người bị một số hạn chế về khả năng tự chăm sóc, nhưng ở đó sự điều trị y tế, hoặc sự giáo dục không phải là yếu tố quan trọng, bao gồm: + Trại mồ côi, + Các ký túc xá, nhà ở nội trú cho trẻ em, + Nhà ở tạm thời cho người vô gia cư, + Các cơ sở chăm sóc cho các bà mẹ chưa kết hôn và con cái của họ.	8790
20.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật Chi tiết: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người già và người khuyết tật.	8810
21.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác Chi tiết: - Các hoạt động bảo vệ và diu dắt trẻ em và thanh thiếu niên; - Hoạt động cộng đồng và chòm xóm giúp đỡ nhau; - Hoạt động hướng dẫn đào tạo và đào tạo lại nghề nghiệp cho những người thất nghiệp, những người mà sự giáo dục bị hạn chế; - Các cơ sở ban ngày phục vụ người vô gia cư và các nhóm người yếu sức khỏe khác trong xã hội; - Hoạt động từ thiện như gây quỹ hoặc các hoạt động ủng hộ khác nhằm trợ giúp xã hội.	8890
22.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
23.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
24.	Sản xuất sợi	1311
25.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
26.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
27.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác; - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan. - Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác (trừ thêu trang phục).	1391
28.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
29.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393

30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.	1629
32.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đạc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và các sản phẩm công nghiệp; - Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày; - Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sây, manơ canh... - Hoạt động nhồi bông thú,	3290

34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
35.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
36.	Bán buôn tổng hợp	4690
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh. (- Trừ bán lẻ súng, đạn theo quy định tại Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa dịch vụ thực hiện độc quyền Nhà nước - Trừ bán lẻ vàng theo Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng - Trừ bán lẻ tem, tiền kim khí theo Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 và theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP)	4773
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
40.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Không bao gồm đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự. (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510

42.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên; - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm; - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu như: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5621

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU THỊ CHUNG THUỶ _____ Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 26/09/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 001178000093
 Ngày cấp: 06/11/2012 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1 ngách 34/183, phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: 107 dãy 3 khu giãn dân, ngõ 153 Dương Văn Bé, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội